



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DĨ AN

Số 3, Đường số 1, KCN Sóng Thần 1, P. Dĩ An, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel: +84 (0650) 3.790.901

Fax: +84 (0650) 3.790.905

Email: info@dzima.com

Website: www.vietgen.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY DĨ AN Năm báo cáo: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY DĨ AN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700363445
- Vốn điều lệ: 53,959,850,000 đ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 53,959,850,000 đ
- Địa chỉ: Số 3 đường số 1, KCN Sóng Thần, TX Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại: 0650 3790 901
- Số fax: 0650 3790 905
- Website: www.dzima.com
- Mã cổ phiếu: DZM

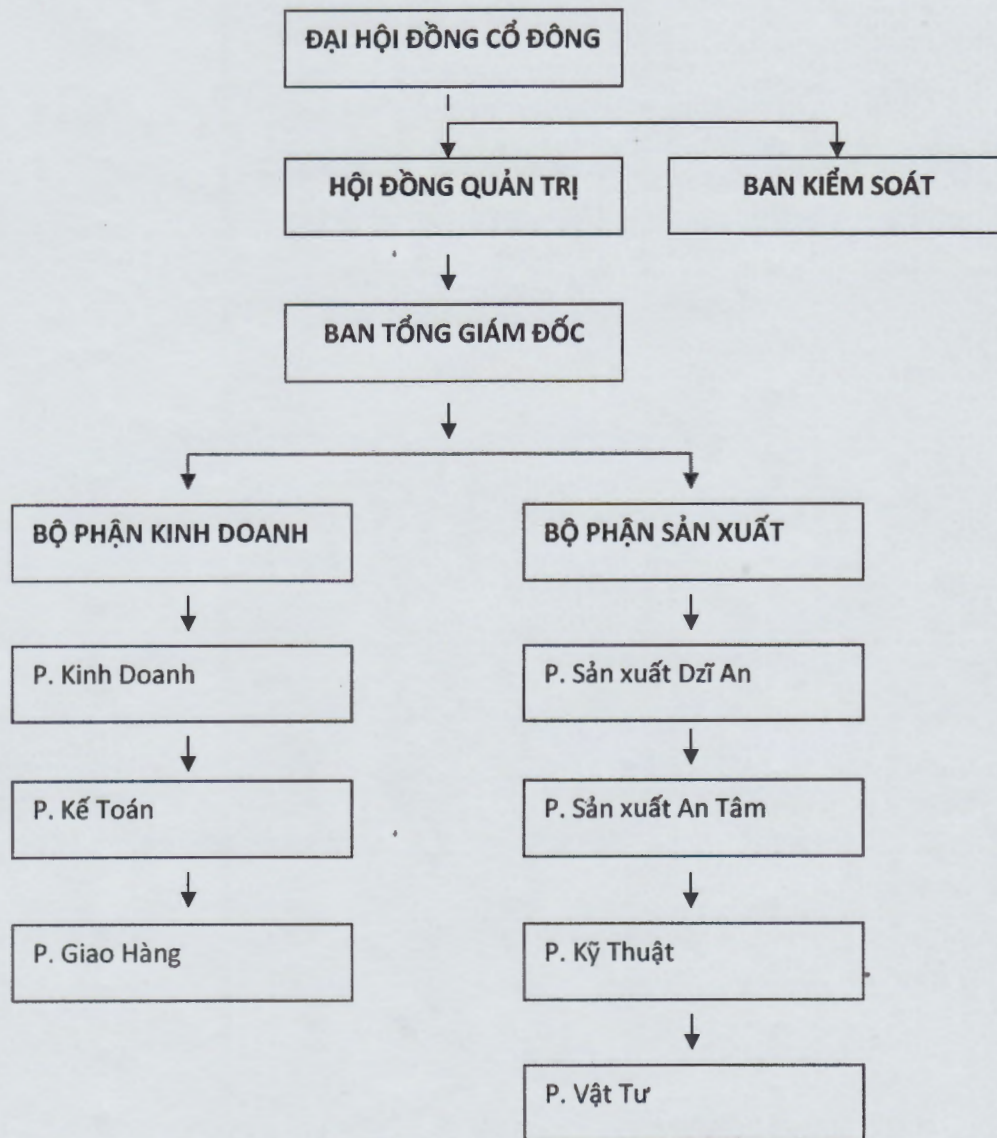
2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Thành lập:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4603000016, ngày 19/ 1/ 2001.
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lại lần thứ 11 số 3700363445 ngày 10/ 10/ 2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần cuối cùng ngày 01/07/2016.
- Niêm yết:
 - Niêm yết cổ phiếu lần đầu trên sàn giao dịch chứng khoán HNX năm 2009 với số cổ phần phổ thông là 3.449.850
 - Niêm yết bổ sung trên sàn giao dịch chứng khoán HNX năm 2012 với số cổ phần phổ thông bổ sung là 1.946.135. Nâng tổng số cổ phần đang niêm yết của Công ty đến thời điểm hiện tại là 5.395.985 cổ phần.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Máy phát điện công nghiệp.



- Máy thủy và máy phát điện thủy
- Nhà trạm viễn thông
- Địa bàn kinh doanh: Việt nam.

3. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý



4. Các công ty con (100% sở hữu bởi Dzima):

- Công ty TNHH MTV Chế Tạo Máy An Tâm.

- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng
- Trụ sở chính: Lô D2, KCN Tam Thắng, Xã Tam Thắng, H.Cư Jut, Đắc Nông
- Ngành nghề: Sản xuất máy phát công nghiệp.
- Công ty TNHH Nhà máy điện sinh khối Tonle Bet
 - Vốn đầu tư: 3.500.000 đô la Mỹ
 - Trụ sở chính: Ấp Toul Vihea, Xã Shiro Pi Sok, Huyện Tboung Khmum, Tỉnh Kompong Cham, Cambodia.
 - Ngành nghề: Nhà máy điện sinh khối chạy bằng trấu hay các loại phế liệu khác với công suất 2,8MW.
 - Nay đang tạm dừng vì kinh doanh không hiệu quả.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu SXKD năm 2017

- Doanh thu đạt 300 tỉ đồng, phân bổ cho 3 sản phẩm chính như sau:
 - Máy phát điện công nghiệp: 200 tỉ đồng
 - Trạm viễn thông: 50 tỉ đồng
 - Máy thủy và máy phát điện thủy: 50 tỉ đồng
- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) đạt 20 tỉ đồng
- Nguồn vốn lưu động đạt 220 tỉ đồng, phân bổ cho các nguồn chính như sau:
 - Vốn tự có: 77 tỉ đồng
 - Vay ngắn hạn ngân hàng: 100 tỉ đồng
 - Vay ngắn hạn khác: 43 tỉ đồng

2. Chiến lược phát triển trung hạn

- Sản phẩm:
 - Duy trì sản phẩm truyền thống là máy phát điện chiếm tỉ trọng hơn 50% tổng doanh thu
 - Củng cố vị thế của các sản phẩm mới phát triển là máy thủy và nhà trạm viễn thông
 - Sẵn sàng phát triển các sản phẩm mới có tiềm năng sinh lợi cao
- Doanh thu và lợi nhuận:
 - Duy trì tăng trưởng doanh thu ít nhất là 10% mỗi năm
 - Duy trì tỉ lệ lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu ít nhất là 15%

- Phát triển bền vững:
 - Tích lũy vốn đủ để bù đắp thiệt hại do đầu tư không hiệu quả vào nhà máy điện sinh khối
 - Duy trì mức chia cổ tức ít nhất là 10% mệnh giá cổ phiếu hàng năm
 - Duy trì thu nhập CNV ở mức cao hơn bình quân ngành.
 - Tham gia chương trình từ thiện thường xuyên.
- Các rủi ro chính trong kinh doanh:
 - Thị trường máy phát điện công nghiệp suy giảm do chất lượng cung cấp điện lưới tốt hơn
 - Thay đổi chính sách quản lý về máy thủy của nhà nước.
 - Thay đổi phương hướng đầu tư của những khách hàng chiến lược lớn

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu năm 2016 đạt 270,24 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế đạt 16,03 tỷ đồng.

Ghi chú: Lợi nhuận sau thuế trên sau khi đã gánh chịu một số chi phí phát sinh từ giai đoạn kinh trước đây (2010-2014)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2016	THỰC HIỆN 2016
1	Doanh thu	262	270,24
	+ Máy phát điện	140	179,10
	+ Tủ trạm viễn thông	60	-36,24
	+ Máy thủy	62	54,9
2	Lợi nhuận sau thuế	21	16,03

2. Ban điều hành:

STT	Thành viên	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HUNG	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	20%
2	Ông VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	1.9%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Không có

4. Tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính: (tỷ đồng)

Chỉ tiêu (hợp nhất)	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	266	192	38%
Doanh thu thuần	270	124	117%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17	-1	
Lợi nhuận khác	-1	-0.2	
Lợi nhuận trước thuế	16	-1,6	
Lợi nhuận sau thuế	16	-1,8	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,3	1,4	
Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn/ Hàng tồn kho	0,8	1,3	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,4	0,2	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,0	0,5	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			

Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,6	1,7	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,0	0,6	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,9	-1,4	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	30,1	-3,3	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,0	-1,7	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	6,2	-1,0	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.: 5.395.985 đ
- Cơ cấu cổ đông (theo Danh sách cổ đông ngày 28/04/2016)

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng số cổ phần:	4.894.047	90,70	501.938	9,30	5.395.985	100,00
1. Cổ đông Nhà nước:	0	0	0	0	0	0
2. Cổ đông nội bộ: (HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	1.859.856	34,47			1.859.856	34,47
3. Cổ đông trong công ty:	49.076	0,91			49.076	0,91
4. Cổ đông ngoài công ty:	2.985.115	55,32	500.978	9,30	3.487.053	64,62
Cá nhân	2.593.704	48,07	496.538	9,20	3.090.242	57,27
Tổ chức	391.411	7,25	5.400	0,10	396.811	7,35

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: giảm 2,806%.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

- Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Thép: 4.111 tấn

Sơn: 13.460 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

- Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Điện

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

- Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Xí Nghiệp Cấp Nước Dĩ An

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 10,311,089 đ/ 1 tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: BHXH; BHYT; BNTN.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Không có.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có..

- Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương
- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có..
- Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Sản phẩm và doanh thu:

Theo như kế hoạch SXKD 2016 thì công ty sẽ duy trì 3 sản phẩm chính gồm:

- Máy phát điện
- Trạm viễn thông
- Máy thủy và máy phát điện thủy

Trên thực tế, công ty đã thực hiện được kế hoạch sản phẩm này như sau:

Sản phẩm	Kế hoạch	Thực hiện
Máy phát điện	140 tỷ	179 tỷ
Trạm viễn thông	60 tỷ	36 tỷ
Máy thủy và máy phát điện thủy	62 tỷ	55 tỷ

2. Chi phí và lợi nhuận:

- Năm 2016, công ty vẫn phải gánh chịu một số khoản chi phí chết phát sinh từ giai đoạn trước (2010-2014), không liên quan trực tiếp đến SXKD năm 2016. Tổng giá trị các khoản chi phí này là 8,1 tỉ đồng
- Doanh thu tăng nhanh nên tình trạng thiếu vốn lưu động vẫn kéo dài, dùng nhiều vốn vay và gây ra khoản chi phí lãi vay lớn khoảng 7,4 tỉ đồng

Do vậy mức lợi nhuận sau thuế là 16,5 tỉ đồng cho thấy công ty đã có nhiều cố gắng và chứng minh được khả năng sinh lợi của Công ty.

3. Những điểm yếu cần khắc phục trong tương lai gần:

- Cải tiến quản lý, tiết kiệm chi phí sản xuất và giao hàng để có thể có lợi nhuận với mặt hàng máy phát điện truyền thống
- Bổ sung cán bộ phụ trách kế toán quản trị để giúp ban GD ra quyết định đúng đắn, khoa học

V. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ điều hành	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông ĐẶNG ĐÌNH HƯNG	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	1.087.123	20%
2	LÊ TẤN MƯỜI ANH đại diện cho CTY TNHH MTV Quản Lý Lý Nợ và Khai Thác Tài Sản, Ngân Hàng TMCP Việt Á	Thành viên HĐQT không điều hành	390.000	7.2%
3	Ông NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG	Thành viên HĐQT không điều hành	289.301	5,3%
4	NGUYỄN QUANG TRUNG	Thành viên HĐQT không điều hành	224.400	4.1%
5	Ông VÕ ANH THỤY	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng GD	103.426	1.9%

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.
- Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT đã họp 4 kì trong năm để trao đổi và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã ban hành 2 nghị quyết về: Đại hội cổ đông năm 2016 và nghị quyết vay vốn ngân hàng.

2. Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Chức vụ điều hành
-----	----------------	---------	-------------------

1	Ông VŨ NGỌC THÀNH	Trưởng BKS	Không điều hành
2	Ông ĐÀO NGỌC PHƯƠNG NAM	Thành viên BKS	Không điều hành
3	Bà KHÔNG THỊ KIM NGA	Thành viên BKS	Không điều hành

- Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát duy trì nhiệm vụ kiểm tra các báo cáo tài chính và tình hình nhân sự nhằm đảm bảo các thông tin được cung cấp minh bạch, chính xác.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- Thù lao năm 2016 của HĐQT; Ban Giám đốc và BKS

Người nhận	Thù lao
HĐQT	120.000.000 đồng
BKS	36.000.000 đồng
BGD	1.576.988.000 đồng
Cộng	1.732.988.000 đồng

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Đức Cường	TV HĐQT	439.301	8,14%	289.301	5,36%	bán
2	Dương Thị Phương Thảo	Kế toán trưởng	1.400	0,026%	0	0%	bán

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Ông Đặng Đình Hưng, CT HĐQT, vay nợ công ty: 500.000.000 đ

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ Phần Chế Tạo Máy Dژی An tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính hợp nhất kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính được cập nhật trên trang web của công ty: www.dzima.com.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dặng Đình Hương

AMINA